

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 21 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Chương và ông Nguyễn Hữu Công Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Gơm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

R'Ô C1, sinh năm 2001 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn K, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor T và bà R'Ô H'R; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị P – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T1 Có mặt.

- Bị hại: Ông Nay L năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn H, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai

- Người làm chứng:

+ Anh Kpă T1, sinh năm 2005. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn H, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai

+ Anh Ksor C, sinh năm 2003. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn H, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Rơ ô B, sinh năm 1969. Có mặt.
Nơi cư trú: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 29/09/2024, R'ô C1 đi ăn nhà mả tại nhà bà Kpă Hở B, xã I, huyện K. Đến 00 giờ 30 phút ngày 30/09/2024, C1 đi về khi ra trước cổng, phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 17K1- 6930 dựng ngoài đường, không có người trông coi nên C1 nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. C1 đến gần xe mô tô quan sát không thấy ai liền gạt chân trống dắt bộ theo đường liên thôn đi về nhà. Khi dắt xe mô tô đi được khoảng hơn 200 m, thì bị ông N L và người dân phát hiện bắt giữ và trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐGTS ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện K xác định: Xe mô tô biển kiểm soát 17K1- 6930 trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo R'ô C1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo R'ô C1 phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo R'ô C1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Ngoài ra còn buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 00 giờ 30 ngày 30/09/2024 tại Buôn H, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai bị cáo R'ô C1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 17K1-6930 của ông Nay L có trị giá 2.500.000 đồng.

Bị cáo R'ô C1 đã trực tiếp lén lút, bí mật trộm cắp tài sản của bị hại với động cơ, mục đích tư lợi cá nhân bán lấy tiền tiêu xài, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của các bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo C1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo C1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án này thì bị cáo C1 là người tự khởi xướng và một mình trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS áp dụng cho bị cáo.

Ngoài ra các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn của huyện K có nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy bị cáo C1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có đủ điều kiện để xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của BLHS mà không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội. Nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục, cải tạo, trừng trị nói riêng đối với các bị cáo, tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội tại địa phương.

Nên cần chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về dân sự, nên HĐXX không xem xét đến nữa.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo C1 không có nghề nghiệp gì. Bản thân không có tài sản riêng gì cho nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo R'ô C1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS:

Xử phạt bị cáo R'ô C1 07 (*Bảy*) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/02/2025.

Giao người được hưởng án treo R'ô C1 cho UBND xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo R'ô C1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2025), còn bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Krông Pa;
- Công an h. Krông Pa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS h. Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn